

PHÒNG CHÍNH PHỦ /2014/TT-BQP

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2014

ĐỀ NGHỊ VĂN ĐẾN

THÔNG TƯ

Ban hành Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2014, Trang phục Dân quân tự vệ

huyên: ...T.T.T. (2)... Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ...C...
	Ngày: 08/01/15

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định.

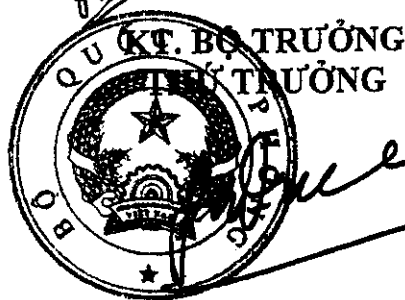
Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng: TCVN/QS 1822:2014, Trang phục Dân quân tự vệ.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 02 năm 2015.

Điều 3. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị; người đứng đầu bộ, ngành Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tư lệnh các quân khu, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBTWMTTQVN, Cơ quan TW của các đoàn thể;
- VKSND tối cao, TAND tối cao, Kiểm toán NN;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Thủ trưởng BQP và CNTCCT;
- Các đầu mối trực thuộc BQP;
- BTL TP HCM, Bộ CHQS các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng BTM, Vụ Pháp chế BQP, Cục TC-ĐL-CL, CS7;
- Công TTĐT Chính phủ, Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, NCTH. 291.b.



Thượng tướng Lê Hữu Đức

TCVN/QS

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN/QS 1822:2014

TRANG PHỤC DÂN QUÂN TỰ VỆ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 193 /2014/TT-BQP
ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

HÀ NỘI - 2014

Mục lục

	Trang
Mục lục.....	2
Lời nói đầu	16
Phần 1: Sao mũ cứng	17
1 Phạm vi áp dụng.....	17
2 Quy định chung	17
3 Yêu cầu kỹ thuật.....	17
3.1 Yêu cầu chung.....	17
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật	17
4 Phương pháp kiểm tra	17
4.1 Tỉ lệ kiểm tra	17
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	17
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật.....	18
5 Xử lý chung.....	18
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản	18
6.1 Ghi nhãn.....	18
6.2 Bao gói	18
6.3 Vận chuyển.....	18
6.4 Bảo quản.....	18
Phần 2: Sao mũ mềm	19
1 Phạm vi áp dụng.....	19
2 Quy định chung	19
3 Yêu cầu kỹ thuật.....	19
3.1 Yêu cầu chung.....	19
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật	19
4 Phương pháp kiểm tra	19
4.1 Tỉ lệ kiểm tra	19
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	19
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật.....	20
5 Xử lý chung.....	20
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản	20
6.1 Ghi nhãn	20
6.2 Bao gói	20
6.3 Vận chuyển.....	20

6.4 Bảo quản	20
Phần 3: Mũ cứng	21
1 Phạm vi áp dụng	21
2 Quy định chung.....	21
3 Yêu cầu kỹ thuật	21
3.1 Yêu cầu chung	21
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật.....	21
4 Phương pháp kiểm tra.....	22
4.1 Tỷ lệ kiểm tra.....	22
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	22
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật	22
5 Xử lý chung	22
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản.....	22
6.1 Ghi nhãn.....	22
6.2 Bao gói.....	22
6.3 Vận chuyển	22
6.4 Bảo quản	22
Phần 4: Mũ mềm	23
1 Phạm vi áp dụng	23
2 Quy định chung.....	23
3 Yêu cầu kỹ thuật	23
3.1 Yêu cầu chung	23
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật.....	23
4 Phương pháp kiểm tra.....	24
4.1 Tỷ lệ kiểm tra.....	24
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	24
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật	24
5 Xử lý chung	24
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản.....	24
6.1 Ghi nhãn.....	24
6.2 Bao gói.....	24
6.3 Vận chuyển	24
6.4 Bảo quản	24
Phần 5: Phù hiệu tay áo	25
1 Phạm vi áp dụng	25

2 Quy định chung	25
3 Yêu cầu kỹ thuật.....	25
3.1 Yêu cầu chung.....	25
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật.....	25
4 Phương pháp kiểm tra	25
4.1 Tỷ lệ kiểm tra	25
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	25
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật.....	26
5 Xử lý chung.....	26
6 Bao gói, vận chuyển, bảo quản	26
6.1 Bao gói	26
6.2 Vận chuyển.....	26
6.3 Bảo quản.....	26
Phần 6: Áo đông mặc ngoài cán bộ nam	27
1 Phạm vi áp dụng.....	27
2 Quy định chung	27
3 Yêu cầu kỹ thuật.....	27
3.1 Yêu cầu chung.....	27
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật.....	27
4 Phương pháp kiểm tra	28
4.1 Tỷ lệ kiểm tra	28
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	28
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật.....	29
5 Xử lý chung.....	29
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản	29
6.1 Ghi nhãn	29
6.2 Bao gói	29
6.3 Vận chuyển.....	29
6.4 Bảo quản.....	29
Phần 7: Áo đông mặc trong cán bộ nam	30
1 Phạm vi áp dụng.....	30
2 Quy định chung	30
3 Yêu cầu kỹ thuật.....	30
3.1 Yêu cầu chung.....	30
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật.....	30

4 Phương pháp kiểm tra.....	31
4.1 Tỉ lệ kiểm tra.....	31
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	32
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật	32
5 Xử lý chung	32
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản.....	32
6.1 Ghi nhãn.....	32
6.2 Bao gói.....	32
6.3 Vận chuyển	32
6.4 Bảo quản	32
Phần 8: Quần đông cán bộ nam	33
1 Phạm vi áp dụng	33
2 Quy định chung.....	33
3 Yêu cầu kỹ thuật	33
3.1 Yêu cầu chung	33
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật.....	33
4 Phương pháp kiểm tra.....	34
4.1 Tỉ lệ kiểm tra.....	34
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	34
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật	35
5 Xử lý chung	35
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản.....	35
6.1 Ghi nhãn.....	35
6.2 Bao gói.....	35
6.3 Vận chuyển	35
6.4 Bảo quản	35
Phần 9: Áo đông mặc ngoài cán bộ nữ.....	36
1 Phạm vi áp dụng	36
2 Quy định chung.....	36
3 Yêu cầu kỹ thuật	36
3.1 Yêu cầu chung	36
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật.....	36
4 Phương pháp kiểm tra.....	37
4.1 Tỉ lệ kiểm tra.....	37
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	37

4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật.....	38
5 Xử lý chung.....	38
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản.....	38
6.1 Ghi nhãn.....	38
6.2 Bao gói.....	38
6.3 Vận chuyển.....	38
6.4 Bảo quản.....	38
Phần 10: Áo đông mặc trong cán bộ nữ.....	39
1 Phạm vi áp dụng.....	39
2 Quy định chung.....	39
3 Yêu cầu kỹ thuật.....	39
3.1 Yêu cầu chung.....	39
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật.....	39
4 Phương pháp kiểm tra.....	40
4.1 Tỷ lệ kiểm tra.....	40
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung.....	40
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật.....	41
5 Xử lý chung.....	41
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản.....	41
6.1 Ghi nhãn.....	41
6.2 Bao gói.....	41
6.3 Vận chuyển.....	41
6.4 Bảo quản.....	41
Phần 11: Quần đông cán bộ nữ.....	42
1 Phạm vi áp dụng.....	42
2 Quy định chung.....	42
3 Yêu cầu kỹ thuật.....	42
3.1 Yêu cầu chung.....	42
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật.....	42
4 Phương pháp kiểm tra.....	43
4.1 Tỷ lệ kiểm tra.....	43
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung.....	43
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật.....	44
5 Xử lý chung.....	44
6 Ghi nhãn, bao gói, bảo quản.....	44

6.1 Ghi nhãn.....	44
6.2 Bao gói.....	44
6.3 Vận chuyển.....	44
6.4 Bảo quản.....	44
Phần 12: Áo hệ cán bộ nam	45
1 Phạm vi áp dụng	45
2 Quy định chung.....	45
3 Yêu cầu kỹ thuật	45
3.1 Yêu cầu chung	45
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật.....	45
4 Phương pháp kiểm tra.....	46
4.1 Tỷ lệ kiểm tra.....	46
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	47
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật	47
5 Xử lý chung	47
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản.....	47
6.1 Ghi nhãn.....	47
6.2 Bao gói.....	47
6.3 Vận chuyển	47
6.4 Bảo quản	47
Phần 13: Quần hệ cán bộ nam	48
1 Phạm vi áp dụng	48
2 Quy định chung.....	48
3 Yêu cầu kỹ thuật	48
3.1 Yêu cầu chung	48
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật.....	48
4 Phương pháp kiểm tra.....	49
4.1 Tỷ lệ kiểm tra.....	49
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	49
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật	50
5 Xử lý chung	50
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản.....	50
6.1 Ghi nhãn.....	50
6.2 Bao gói.....	50
6.3 Vận chuyển	50

6.4 Bảo quản.....	50
Phần 14: Áo hệ cán bộ nữ	51
1 Phạm vi áp dụng.....	51
2 Quy định chung.....	51
3 Yêu cầu kỹ thuật.....	51
3.1 Yêu cầu chung.....	51
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật.....	51
4 Phương pháp kiểm tra	52
4.1 Tỷ lệ kiểm tra	52
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	52
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật.....	53
5 Xử lý chung.....	53
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản	53
6.1 Ghi nhãn	53
6.2 Bao gói	53
6.3 Vận chuyển.....	53
6.4 Bảo quản.....	53
Phần 15: Quần hệ cán bộ nữ	54
1 Phạm vi áp dụng.....	54
2 Quy định chung.....	54
3 Yêu cầu kỹ thuật.....	54
3.1 Yêu cầu chung.....	54
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật.....	54
4 Phương pháp kiểm tra	55
4.1 Tỷ lệ kiểm tra	55
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	55
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật.....	55
5 Xử lý chung.....	56
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản	56
6.1 Ghi nhãn	56
6.2 Bao gói	56
6.3 Vận chuyển.....	56
6.4 Bảo quản.....	56
Phần 16: Áo chiến sĩ nam	57
1 Phạm vi áp dụng.....	57

2 Quy định chung.....	57
3 Yêu cầu kỹ thuật	57
3.1 Yêu cầu chung	57
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật.....	57
4 Phương pháp kiểm tra.....	58
4.1 Tỉ lệ kiểm tra.....	58
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	58
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật	59
5 Xử lý chung	59
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản.....	59
6.1 Ghi nhãn.....	59
6.2 Bao gói.....	59
6.3 Vận chuyển	59
6.4 Bảo quản	59
Phần 17: Quần chiến sĩ nam	60
1 Phạm vi áp dụng	60
2 Quy định chung.....	60
3 Yêu cầu kỹ thuật	60
3.1 Yêu cầu chung	60
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật.....	60
4 Phương pháp kiểm tra.....	61
4.1 Tỉ lệ kiểm tra.....	61
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	61
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật	61
5 Xử lý chung	61
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản.....	62
6.1 Ghi nhãn.....	62
6.2 Bao gói.....	62
6.3 Vận chuyển	62
6.4 Bảo quản	62
Phần 18: Áo chiến sĩ nữ.....	63
1 Phạm vi áp dụng	63
2 Quy định chung.....	63
3 Yêu cầu kỹ thuật	63
3.1 Yêu cầu chung	63

3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật.....	63
4 Phương pháp kiểm tra	64
4.1 Tỷ lệ kiểm tra	64
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	64
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật.....	65
5 Xử lý chung.....	65
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản	65
6.1 Ghi nhãn	65
6.2 Bao gói	65
6.3 Vận chuyển.....	65
6.4 Bảo quản.....	65
Phần 19: Quần chiến sĩ nữ	66
1 Phạm vi áp dụng.....	66
2 Quy định chung.....	66
3 Yêu cầu kỹ thuật.....	66
3.1 Yêu cầu chung.....	66
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật.....	66
4 Phương pháp kiểm tra	67
4.1 Tỷ lệ kiểm tra	67
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	67
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật.....	67
5 Xử lý chung.....	68
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản	68
6.1 Ghi nhãn	68
6.2. Bao gói	68
6.3 Vận chuyển.....	68
6.4 Bảo quản.....	68
Phần 20: Áo ấm nam.....	69
1 Phạm vi áp dụng.....	69
2 Quy định chung.....	69
3 Yêu cầu kỹ thuật.....	69
3.1 Yêu cầu chung.....	69
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật.....	69
4 Phương pháp kiểm tra	70
4.1 Tỷ lệ kiểm tra	70

4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	70
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật	71
5 Xử lý chung	71
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản.....	71
6.1 Ghi nhãn.....	71
6.2 Bao gói.....	71
6.3 Vận chuyển	71
6.4 Bảo quản	71
Phần 21: Áo ấm nữ	72
1 Phạm vi áp dụng	72
2 Quy định chung.....	72
3 Yêu cầu kỹ thuật	72
3.1 Yêu cầu chung	72
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật.....	72
4 Phương pháp kiểm tra.....	73
4.1 Tỷ lệ kiểm tra.....	73
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	73
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật	74
5 Xử lý chung	74
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản.....	74
6.1 Ghi nhãn.....	74
6.2 Bao gói.....	74
6.3 Vận chuyển	74
6.4 Bảo quản	74
Phần 22: Cravat	75
1 Phạm vi áp dụng	75
2 Quy định chung.....	75
3 Yêu cầu kỹ thuật	75
3.1 Yêu cầu chung	75
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật.....	75
4 Phương pháp kiểm tra.....	76
4.1 Tỷ lệ kiểm tra.....	76
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	76
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật	76
5 Xử lý chung	76

6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản	76
6.1 Ghi nhãn	76
6.2 Bao gói	76
6.3 Vận chuyển.....	76
6.4 Bảo quản.....	76
Phần 23: Dây lưng.....	77
1 Phạm vi áp dụng.....	77
2 Quy định chung	77
3 Yêu cầu kỹ thuật.....	77
3.1 Yêu cầu chung.....	77
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật	77
4 Phương pháp kiểm tra	78
4.1 Tỷ lệ kiểm tra	78
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	78
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật.....	78
5 Xử lý chung.....	78
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản	78
6.1 Ghi nhãn	78
6.2 Bao gói	78
6.3 Vận chuyển.....	78
6.4 Bảo quản.....	78
Phần 24: Bít tất.....	79
1 Phạm vi áp dụng.....	79
2 Quy định chung	79
3 Yêu cầu kỹ thuật.....	79
3.1 Yêu cầu chung.....	79
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật	79
4 Phương pháp kiểm tra	80
4.1 Tỷ lệ kiểm tra	80
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	80
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật.....	80
5 Xử lý chung.....	80
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản	80
6.1 Ghi nhãn	80
6.2 Bao gói	80

6.3 Vận chuyển	80
6.4 Bảo quản	80
Phần 25: Giày da cán bộ nam	81
1 Phạm vi áp dụng	81
2 Quy định chung.....	81
3 Yêu cầu kỹ thuật	81
3.1 Yêu cầu chung	81
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật.....	82
4 Phương pháp kiểm tra.....	82
4.1 Tỷ lệ kiểm tra.....	82
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	82
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật	82
5 Xử lý chung	82
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản.....	82
6.1 Ghi nhãn.....	82
6.2 Bao gói.....	82
6.3 Vận chuyển	83
6.4 Bảo quản	83
Phần 26: Giày da cán bộ nữ.....	84
1 Phạm vi áp dụng	84
2 Quy định chung.....	84
3 Yêu cầu kỹ thuật	84
3.1 Yêu cầu chung	84
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật.....	85
4 Phương pháp kiểm tra.....	85
4.1 Tỷ lệ kiểm tra.....	85
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	85
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật	85
5 Xử lý chung	85
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản.....	85
6.1 Ghi nhãn.....	85
6.2 Bao gói.....	85
6.3 Vận chuyển	85
6.4 Bảo quản	85

Phần 27: Giày vải thấp cổ	86
1 Phạm vi áp dụng	86
2 Quy định chung	86
3 Yêu cầu kỹ thuật	86
3.1 Yêu cầu chung	86
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật	856
4 Phương pháp kiểm tra	87
4.1 Tỷ lệ kiểm tra	87
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	87
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật	87
5 Xử lý chung	87
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản	87
6.1 Ghi nhãn	87
6.2 Bao gói	87
6.3 Vận chuyển	87
6.4 Bảo quản	87
Phần 28: Giày vải cao cổ	88
1 Phạm vi áp dụng	88
2 Quy định chung	88
3 Yêu cầu kỹ thuật	88
3.1 Yêu cầu chung	88
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật	88
4 Phương pháp kiểm tra	89
4.1 Tỷ lệ kiểm tra	89
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	89
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật	89
5 Xử lý chung	89
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản	89
6.1 Ghi nhãn	89
6.2 Bao gói	89
6.3 Vận chuyển	89
6.4 Bảo quản	89
Phần 29: Áo, quần đi mưa cán bộ	90
1 Phạm vi áp dụng	90
2 Quy định chung	90

3 Yêu cầu kỹ thuật	90
3.1 Yêu cầu chung	90
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật.....	91
4 Phương pháp kiểm tra	91
4.1 Tỉ lệ kiểm tra.....	91
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	92
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật	92
5 Xử lý chung	92
6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản.....	92
6.1 Ghi nhãn.....	92
6.2 Bao gói.....	92
6.3 Vận chuyển	92
6.4 Bảo quản	92
Phần 30: Áo mưa chiến sĩ.....	93
1 Phạm vi áp dụng	93
2 Quy định chung.....	93
3 Yêu cầu kỹ thuật	93
3.1 Yêu cầu chung	93
3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật.....	93
4 Phương pháp kiểm tra.....	93
4.1 Tỉ lệ kiểm tra.....	93
4.2 Kiểm tra yêu cầu chung	93
4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật	94
5 Xử lý chung	94
6 Bao gói, vận chuyển, bảo quản.....	94
6.1 Bao gói.....	94
6.2 Vận chuyển	94
6.3 Bảo quản	94
Phụ lục A (Quy định) Danh mục phương tiện đo, kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật của trang phục Dân quân tự vệ.....	95
Phụ lục B (Quy định) Chỉ tiêu kỹ thuật nguyên liệu của trang phục Dân quân tự vệ	96
Phụ lục C (Quy định) Thông số kích thước cơ bản của trang phục Dân quân tự vệ.....	107
Phụ lục D (Quy định) Quy cách bao PP đựng trang phục Dân quân tự vệ	131
Phụ lục E (Tham khảo) Hình bộ trang phục Dân quân tự vệ	132
Thư mục tài liệu tham khảo.....	146

Lời nói đầu

Cơ quan biên soạn: Ban kỹ thuật tiêu chuẩn Cục Dân quân tự vệ/Bộ Tổng Tham mưu.

Cơ quan đề nghị ban hành: Cục Dân quân tự vệ/Bộ Tổng Tham mưu.

Cơ quan trình duyệt: Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng/Bộ Quốc phòng.

Cơ quan xét duyệt và ban hành: Bộ Quốc phòng.

Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2014, Trang phục Dân quân tự vệ, gồm 30 phần:

- TCVN/QS 1822-1:2014, Phần 1: Sao mũ cứng;
- TCVN/QS 1822-2:2014, Phần 2: Sao mũ mềm;
- TCVN/QS 1822-3:2014, Phần 3: Mũ cứng;
- TCVN/QS 1822-4:2014, Phần 4: Mũ mềm;
- TCVN/QS 1822-5:2014, Phần 5: Phù hiệu tay áo;
- TCVN/QS 1822-6:2014, Phần 6: Áo đông mặc ngoài cán bộ nam;
- TCVN/QS 1822-7:2014, Phần 7: Áo đông mặc trong cán bộ nam;
- TCVN/QS 1822-8:2014, Phần 8: Quần đông cán bộ nam;
- TCVN/QS 1822-9:2014, Phần 9: Áo đông mặc ngoài cán bộ nữ;
- TCVN/QS 1822-10:2014, Phần 10: Áo đông mặc trong cán bộ nữ;
- TCVN/QS 1822-11:2014, Phần 11: Quần đông cán bộ nữ;
- TCVN/QS 1822-12:2014, Phần 12: Áo hè cán bộ nam;
- TCVN/QS 1822-13:2014, Phần 13: Quần hè cán bộ nam;
- TCVN/QS 1822-14:2014, Phần 14: Áo hè cán bộ nữ;
- TCVN/QS 1822-15:2014, Phần 15: Quần hè cán bộ nữ;
- TCVN/QS 1822-16:2014, Phần 16: Áo chiến sĩ nam;
- TCVN/QS 1822-17:2014, Phần 17: Quần chiến sĩ nam;
- TCVN/QS 1822-18:2014, Phần 18: Áo chiến sĩ nữ;
- TCVN/QS 1822-19:2014, Phần 19: Quần chiến sĩ nữ;
- TCVN/QS 1822-20:2014, Phần 20: Áo ấm nam;
- TCVN/QS 1822-21:2014, Phần 21: Áo ấm nữ;
- TCVN/QS 1822-22:2014, Phần 22: Cravat;
- TCVN/QS 1822-23:2014, Phần 23: Dây lưng;
- TCVN/QS 1822-24:2014, Phần 24: Bít tất;
- TCVN/QS 1822-25:2014, Phần 25: Giày da cán bộ nam;
- TCVN/QS 1822-26:2014, Phần 26: Giày da cán bộ nữ;
- TCVN/QS 1822-27:2014, Phần 27: Giày vải thấp cổ;
- TCVN/QS 1822-28:2014, Phần 28: Giày vải cao cổ;
- TCVN/QS 1822-29:2014, Phần 29: Áo, quần đi mưa cán bộ;
- TCVN/QS 1822-30:2014, Phần 30: Áo mưa chiến sĩ.

Trang phục Dân quân tự vệ - Phần 1: Sao mũ cứng

1 Phạm vi áp dụng

TCVN/QS 1822-1:2014 quy định các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp kiểm tra đối với sản phẩm sao mũ cứng được sử dụng cho cán bộ, chiến sĩ Dân quân tự vệ.

2 Quy định chung

Các phương tiện đo, kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật của sao mũ cứng được quy định trong Bảng A.1 của Phụ lục A.

3 Yêu cầu kỹ thuật

3.1 Yêu cầu chung

3.1.1 Yêu cầu về ngoại quan

Sao mũ cứng có hình tứ giác nền màu đỏ, bốn cạnh viền mạ màu vàng, giữa mặt trên có hình Quốc huy, phía dưới quốc huy có chữ DQTV; phía sau sao có chốt ốc vít để gắn vào ô dê của cầu mũ.

3.1.2 Yêu cầu về nguyên liệu

- Thân sao: Nguyên liệu nhôm AL0-7 có độ dày 1,5 mm, mạ màu vàng;
- Vít và đai ốc: Nguyên liệu thép mạ kẽm;
- Sơn men trong suốt màu đỏ cờ, chiều dày lớp sơn 0,5 mm.

CHÚ THÍCH: Sau khi sơn nhìn rõ các tia của nền Quân hiệu.

3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật

Các thông số kích thước sao mũ cứng thành phẩm được quy định trong Bảng C.21 của Phụ lục C.

4 Phương pháp kiểm tra

4.1 Tỷ lệ kiểm tra

Kiểm tra theo xác suất cho từng lô hàng, lấy mẫu ngẫu nhiên từ 5 % đến 10 % số lượng sản phẩm trong lô hàng để kiểm tra.

4.2 Kiểm tra yêu cầu chung

4.2.1 Kiểm tra ngoại quan

Quan sát bằng mắt thường, kiểm tra ngoại quan yêu cầu đảm bảo như quy định trong 3.1.1.

4.2.2 Kiểm tra nguyên liệu

Nguyên liệu sản xuất phải có nguồn gốc rõ ràng, được kiểm tra trước khi đưa vào sản xuất. Quan sát kiểm tra nhãn mác để xác định chủng loại, chất lượng nguyên liệu. Kiểm tra nguyên liệu phải đảm bảo như quy định trong 3.1.2.

4.3 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật

Dùng thước được quy định trong Bảng A.1, kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật của sao mũ cứng, yêu cầu phải đảm bảo như quy định trong 3.2.

5 Xử lý chung

Kết quả kiểm tra sao mũ cứng phải đạt các yêu cầu kỹ thuật được quy định trong tiêu chuẩn này thì được phép nghiệm thu. Trong trường hợp kiểm tra lần thứ nhất không đạt yêu cầu kỹ thuật phải kiểm tra lần thứ hai với số lượng mẫu gấp đôi cũng tại chính lô sản phẩm đó. Nếu kết quả kiểm tra lần thứ hai vẫn không đạt yêu cầu thì lô sản phẩm không được nghiệm thu.

6 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản

6.1 Ghi nhãn

Trên bề mặt sau của sao được khắc chìm ký hiệu tên đơn vị sản xuất.

6.2 Bao gói

Mỗi sao mũ được cho vào một túi nilon, miệng túi miết mép trên, 100 sản phẩm được cho vào một hộp Carton dày 0,8 mm.

6.3 Vận chuyển

Sản phẩm được vận chuyển bằng phương tiện vận tải thông dụng và được che đậy cẩn thận tránh bị mưa, nắng.

6.4 Bảo quản

Sản phẩm được bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, tránh mưa, nắng; không để chung với các loại hóa chất, xăng dầu.

Trang phục Dân quân tự vệ - Phần 2: Sao mũ mềm

1 Phạm vi áp dụng

TCVN/QS 1822-2:2014 quy định các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp kiểm tra đối với sản phẩm sao mũ mềm được sử dụng cho cán bộ, chiến sĩ Dân quân tự vệ.

2 Quy định chung

Các phương tiện đo, kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật của sao mũ mềm được quy định trong Bảng A.1 của Phụ lục A.

3 Yêu cầu kỹ thuật

3.1 Yêu cầu chung

3.1.1 Yêu cầu về ngoại quan

Sao mũ mềm có hình tứ giác nền màu đỏ, bốn cạnh viền mạ màu vàng, bên trong có hình Quốc huy, phía dưới quốc huy có chữ DQTV, phía sau sao có gim cài hoặc chốt ốc vít để gắn vào ô dè của cầu mũ.

3.1.2 Yêu cầu về nguyên liệu

- Thân sao: Nguyên liệu nhôm AL0-7 có độ dày 1,5 mm, mạ màu vàng;
- Vít và đai ốc: Nguyên liệu thép mạ kẽm;
- Gim cài: Nguyên liệu thép đàn hồi;
- Sơn men trong suốt màu đỏ, chiều dày lớp sơn 0,5 mm.

CHÚ THÍCH: Sau khi sơn nhìn rõ các tia của nền Quân hiệu.

3.2 Chỉ tiêu kỹ thuật

Các thông số kích thước sao mũ mềm thành phẩm được quy định trong Bảng C.21 của Phụ lục C.

4 Phương pháp kiểm tra

4.1 Tỷ lệ kiểm tra

Kiểm tra theo xác suất cho từng lô hàng, lấy mẫu ngẫu nhiên từ 5 % đến 10 % số lượng sản phẩm trong lô hàng để kiểm tra.

4.2 Kiểm tra yêu cầu chung

4.2.1 Kiểm tra ngoại quan

Quan sát bằng mắt thường, kiểm tra ngoại quan yêu cầu đảm bảo như quy định trong 3.1.1.